

ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC THEO HƯỚNG GIAO TIẾP NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y

NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY (*) - NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI (**)

NGUYỄN THỊ KIM LUYẾN (***)

TÓM TẮT

Phương pháp giảng dạy tiếng Anh theo hướng giao tiếp qua một số nghiên cứu cho thấy có rất nhiều ưu điểm như phát huy được tính chủ động, tích cực của người học, giúp nâng cao kỹ năng và khả năng tương tác của người học trong các tình huống giao tiếp, cũng như phản xạ của người học.

Từ khóa: giảng dạy ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp, môi trường ngôn ngữ.

ABSTRACT

Methods of teaching English in the direction of communication through a number of studies show that there are many advantages such as promoting the autonomy, active learners, enhancing communication skills, improving interoperability of learners in social situations, as well as reflections of the learners.

Key words: language teaching, communication skills, language environment.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập ngoại ngữ đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả môn học. Do đó, người thầy giáo cần luôn chú trọng cải tiến phương pháp giảng dạy và tạo dựng môi trường ngôn ngữ sao cho phù hợp đối tượng học viên và đạt hiệu quả tốt.

Bài viết này nhằm dự định mô tả việc tạo ra môi trường học ngoại ngữ theo hướng giao tiếp như thế nào đối với sinh viên khối không chuyên ngữ, đưa ra thực trạng và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh tại Học viện Quân y.

2. MÔI TRƯỜNG HỌC

Việc dạy học ngoại ngữ thực chất là hoạt động rèn luyện năng lực giao tiếp (các mẫu lời nói) dưới các dạng nghe, nói, đọc, viết. Đã có nhiều căn cứ khoa học để tin rằng người học sẽ tiến bộ nhanh hơn nếu được đặt trong môi trường lấy người học làm trung tâm, và việc học ngôn ngữ phải đi kèm với việc diễn đạt ý nghĩa thực sự trong giao tiếp. Khi học viên được tham gia trong giao tiếp thực tế, thì học viên sẽ sử dụng những chiến lược tự nhiên của họ cho việc hiểu được ngôn ngữ đó. Và điều này sẽ cho phép họ tìm hiểu để sử dụng ngôn ngữ mình đang theo học. Ví dụ, thực hành các dạng câu hỏi bằng cách yêu cầu người học tìm hiểu thông tin cá nhân về các đồng nghiệp của mình là một ví dụ về các phương pháp giao tiếp, vì nó liên quan tới việc giao tiếp có ý nghĩa.

(*) (**) (***) Thạc sĩ. Học viện Quân y.

Muốn rèn luyện được năng lực giao tiếp cần có môi trường với những tình huống đa dạng của cuộc sống. Môi trường này chủ yếu do giáo viên tạo ra dưới dạng những tình huống giao tiếp và học sinh phải tìm cách ứng xử bằng ngoại ngữ cho phù hợp với tình huống giao tiếp cụ thể. Khả năng giao tiếp của sinh viên thể hiện qua các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Các kỹ năng trên của học sinh được hình thành qua một quá trình học tập rèn luyện trong môi trường học tập, thực hành. Ngoài việc học tập ở trường lớp, sinh viên phải tự học tập rèn luyện nghe thông qua các hình thức và các phương thức khác nhau. Các phương pháp giao tiếp xác định chính xác các mục tiêu do việc giao tiếp tự do mang lại thông qua trò chuyện, đọc sách, nghe hiểu và viết. Đối với những mục tiêu này, phương pháp giao tiếp sử dụng các yếu tố đương đại như viễn thông, thông tin vô tuyến,... một cách tự nhiên trong thế giới của trao đổi thông tin.

3. GIAO TIẾP TRONG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG ANH

Giao tiếp là một trong những kỹ năng quan trọng nhất của việc dạy và học ngoại ngữ. Phương pháp giao tiếp tập trung vào các kỹ năng thực hành, ưu tiên cho việc học cách nói năng, tránh học theo lối dịch, phân tích đối chiếu để hướng dẫn cho việc học, học ngữ pháp theo lối quy nạp, học kỹ cách phát âm qua luyện tập ở các phòng thí nghiệm ngôn ngữ. Ngoài ra phương pháp giảng dạy giao tiếp cũng nhấn mạnh khả năng tương tác của người học trong tình huống giao tiếp, cũng như phản xạ của người học phải thích ứng với sự thay đổi ngẫu hứng phụ thuộc vào đối tượng cùng tham gia. Phương pháp này đẩy mạnh vai trò hoạt động giao tiếp của người học, đồng thời hoàn chỉnh các tiêu chí của lý thuyết dạy-học theo hướng giao tiếp.

Theo nghiên cứu của Littlewood (1981) để thực hiện quá trình học tiếng theo phương pháp giao tiếp cần phải tuân thủ 3 nguyên tắc cơ bản: *một* , nguyên tắc giao tiếp; *hai* , nguyên tắc nhiệm vụ và *a* , nguyên tắc hữu dụng nghĩa là tình huống trong hoạt động thực hành tiếng phải được lựa chọn gần giống với bối cảnh giao tiếp thật và có khả năng trong cuộc sống hàng ngày, việc này sẽ thúc đẩy nhanh quá trình thụ đắc ngôn ngữ của người học.

Đối với phương pháp giảng dạy ngoại ngữ theo hướng giao tiếp, mục đích và khả năng giao tiếp sẽ được chú trọng. Theo Scrivener, J. (1994), trong một bài học ngôn ngữ, các cuộc đối thoại có thể phản ánh tình huống tự phát. Những cuộc đối thoại bất ngờ là những cuộc giao tiếp thực sự và xây dựng theo chiến lược "kích thích - phản ứng". Nguyên tắc này kích thích quá trình tư duy tích cực, tư duy trực quan và sử dụng ngôn ngữ trong khung của thói quen giao tiếp quen thuộc. Scrivener, J. cho rằng khả năng thực sự trong việc học một ngôn ngữ có thể được phát triển trong điều kiện ngôn ngữ trực quan bằng ngôn ngữ mẹ đẻ.

Học tiếng Anh giờ đây được nhìn nhận như quá trình khám phá khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với tình huống giao tiếp cụ thể. Người học đóng vai trò trung tâm, người dạy và người học cùng chia sẻ nhiệm vụ dạy và học. Người dạy giới thiệu, hướng dẫn sử dụng cấu trúc ngôn ngữ đúng và phù hợp với ngôn cảnh, đồng thời người học cố gắng sử dụng ngôn ngữ đúng tình huống thực, ngôn cảnh điển hình ấy. Người học tự do tham gia vào các hoạt động giao tiếp, hoặc chủ động sáng tạo nội dung tình huống theo cách riêng của nhóm hay cá nhân vào mục đích thực hành. Vai trò của người dạy lúc này chỉ là sự hỗ trợ người học khi cần thiết. Sự tương tác tích cực giữa người dạy-người học tạo nên môi trường học sôi động và hấp dẫn. Ưu điểm cơ bản của phương

pháp này là người học đóng vai trò tích cực trên lớp, được học những gì mình muốn và được coi là cần thiết. Bản thân phương pháp chú trọng tới việc sử dụng ngoại ngữ của học viên, học nhận thức mà không khuyến khích học thuộc lòng, khả năng trình bày vấn đề lưu loát, chấp nhận khác biệt ngữ âm.

Harmer, J (1983, 1991) cho rằng môi trường ngôn ngữ trực tiếp là rất cần thiết cho việc hiểu được ngôn ngữ được học. Bởi vậy, việc giáo viên tạo ra một môi trường ngôn ngữ được coi là điều kiện bắt buộc đối với việc học một ngôn ngữ thứ hai. Những tình huống thực tế nên được áp dụng trong hoạt động giao tiếp như mua sắm, hỏi - chỉ đường, liên lạc, giới thiệu làm quen... các hoạt động này gần gũi, phong phú, với mục đích trao đổi thông tin hay những hoạt động xây dựng lịch trình làm việc hoặc thăm quan, trình bày chủ đề thiết thực trong cuộc sống mà người học quan tâm... tuy nhiên, người dạy nên khéo léo chọn các hoạt động phù hợp với từng trình độ cũng như sở thích tâm lý xã hội của người học để đạt được mục tiêu của lớp học ngoại ngữ theo phương pháp giao tiếp là tập trung vào tất cả các yếu tố tạo nên năng lực giao tiếp, chứ không chỉ hạn chế ở năng lực ngữ pháp và năng lực ngôn ngữ.

4. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT TẠI HỌC VIỆN QUÂN Y

Nhận thức được sự cần thiết của tiếng Anh trong thời kỳ hợp tác và phát triển hiện nay, trong những năm qua, lãnh đạo học viện đã đặc biệt chú trọng, quan tâm, đầu tư nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) của học viên trong học tập, nghiên cứu và giao tiếp đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Khoa Ngoại ngữ của Học viện và Giảng viên dạy tiếng Anh của Khoa cũng từng bước nỗ lực trong thiết kế giáo án, chương trình, bài giảng và tìm tòi lựa chọn, áp dụng phương pháp nhằm phát huy hiệu

quả học tập của học viên. Học viên về cơ bản, có ý thức học tập tốt, tự giác trong học tập, nghiên cứu. Kết quả khảo sát đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng giao tiếp từ HK2 năm học 2014 - 2015 và HK1 năm học 2015 - 2016 của 107 sinh viên lớp (lớp 13) dài hạn Dân y và 93 sinh viên (lớp 48) Dài hạn Quân y, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học viên được thiết kế theo bài thi gồm 4 kỹ năng: Nghe, nói, đọc, viết - có kết quả như sau:

Kỳ 2 năm học 2014 - 2015 (Sau khi áp dụng 1 học kỳ)

Kỹ năng được đánh giá	Dài hạn dân y lớp 13 (Đối tượng không áp dụng)	Dài hạn Quân y lớp 48 (Đối tượng có áp dụng)
Nghe	80%	90,7%
Nói	82%	92%
Đọc	84%	90%
Viết	81,5%	81%

Kỳ 1 năm học 2015 - 2016 (Sau khi áp dụng 2 học kỳ)

Kỹ năng được đánh giá	Dài hạn dân y lớp 13 (Đối tượng không áp dụng)	Dài hạn Quân y lớp 48 (Đối tượng có áp dụng)
Nghe	80,2%	95%
Nói	84%	98%
Đọc	89%	90,6%
Viết	85%	83%

Tuy nhiên, qua thực tế ở Học viện Quân y, hầu hết các em rất yếu về kỹ năng nói. Thậm chí có rất nhiều sinh viên khi học xong chương trình ngoại ngữ tại trường vẫn không thể sử dụng ngoại ngữ để nói được những câu đơn giản nhất, xử lý tình huống trong giao tiếp bằng ngoại ngữ rất chậm chạp, rất ngại giao tiếp bằng ngoại ngữ với người nước ngoài. Từ đó cho thấy việc giao tiếp bằng ngoại ngữ của học viên rất hạn chế.

Để nâng cao chất lượng dạy và học giao tiếp ngoại ngữ cho sinh viên ở Học viện Quân y, cần thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

ột , tăng cường tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động chuyên môn (hội thảo, thao giảng rút kinh nghiệm dạy học, hội giảng giáo viên giỏi) ở bộ môn, hệ quản lý học viên, trường. Thường xuyên tổ chức thi Olympic ngoại ngữ cấp học viện để làm cơ sở cho tuyển chọn, bồi dưỡng sinh viên có năng lực, tố chất. Quan tâm tổ chức các hình thức hoạt động ngoại khóa (câu lạc bộ ngoại ngữ, đố vui, kể chuyện bằng tiếng Anh, làm báo tường bằng tiếng Anh...) vừa tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội giao tiếp vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho sinh viên. Tăng cường củng cố ngữ pháp cho sinh viên qua

các buổi sinh hoạt ngoại khóa, chiếu phim tiếng nước ngoài...

ai , Bộ môn ngoại ngữ rà soát lại các nội dung để giảm quá tải cho sinh viên. Soạn lại nội dung giảng dạy thống nhất trong tổ tiếng Anh trước khi đưa vào giảng dạy.

a , giảng viên tăng cường việc tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

ón , trang bị thiết bị dạy học tối thiểu môn ngoại ngữ có chất lượng tốt. Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong tình hình mới.

ăm , tăng cường mời các chuyên gia nước ngoài, chuyên gia bản địa về để hướng dẫn giao tiếp cho sinh viên phát âm chuẩn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Crookes, G. & C. Chaudron,. *Guidelines for Classroom Language Teaching, In Teaching English as a Second or Foreign Language* (2nd ed.). M. Celce - Murcia (ed.), Boston, MA. Heinle and Heinle, 1991.
2. Harmer, J. *The Practice of English Teaching*. Harlow: Longman, 1983; 1991.
3. Richards, J. C. and T. S. Rogers. *Approaches and Methods in Language Teaching*. Cambridge: Cambridge University Press, 1986.
4. Scrivener, J. *Learning Teaching*. Oxford: Heinemann, 1994.
5. William Littlewood. *Communicative Language Teaching-AnIntroduction*(Cambridge Language Teaching Library), 1981.

Ngày nhận bài: 21/12/2015. Ngày biên tập xong: 17/01/2016. Duyệt đăng: 19/01/2016